

Bản án số: 198/2020/DS-PT

Ngày: 26 - 6 - 2020

V/v “Tranh chấp chia thừa kế tài sản,  
hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và  
tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử  
dụng đất”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn

Ông Nguyễn Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Thu – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp thừa kế tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2019/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 995/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Bà Ngô Thị M, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 9, Ấp XTA, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng;

2. Bà Ngô Thị Va N, sinh năm 1967 (chết ngày 17/11/2016)

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Va N:*

- Ông Thạch H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

- Ông Thạch Th, sinh năm 1987 (xin xét xử vắng mặt).

- Ông Thạch Kh, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Ông Ngô Sà R, sinh năm 1975. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 118, Ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng (xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Đ, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 566, ấp VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L), sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Ngô D, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 605, ấp VT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Lâm Thị Va N2, (Lâm Thị Quanh N2) sinh năm 1978 (vắng mặt).

5. Anh Ngô Sà R1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

6. Chị Ngô Thị Hồng Y, sinh năm 2000 (vắng mặt).

7. Em Ngô Hồng D1, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 118 ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn là ông Ngô Sà R.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2016, nguyên đơn bà Ngô Thị M, bà Ngô Thị Va N và những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Va N trình bày:*

Cha của bà M và bà N là ông Ngô C (chết ngày 11/12/2013) và mẹ là bà Đào Thị K (chết ngày 24/8/2015) có tất cả 06 người con chung gồm: Ngô Đ, Ngô D, Ngô Thị M, Ngô Thị Tha L, Ngô Thị Va N, Ngô Sà R. Ngoài ra, không có con nuôi hay con riêng.

Lúc sinh thời, ông Ngô C và bà Đào Thị K có tạo lập được 01 căn nhà và diện tích đất tại các thửa đất số 266, tờ bản đồ số 06, diện tích 3.260m<sup>2</sup> (trong đó có 300m<sup>2</sup> đất thổ cư và cây lâu năm khác); thửa đất số 209, tờ bản đồ số 05, diện tích 4.107m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa và thửa 37, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.566,5m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa, cùng tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC.

Trước khi chết, ông Ngô C và bà K có lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và lập di chúc phân chia tài sản cho các con như sau:

- Bà Đào Thị K lập di chúc cho Ngô Thị M diện tích 156m<sup>2</sup> tại thửa 266, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Ngô C đứng tên.

- Ông Ngô C lập hợp đồng tặng cho và bà K lập di chúc cho Ngô Thị Va N diện tích đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 06, diện tích 300m<sup>2</sup> đất thổ cư

và căn nhà gắn liền có chiều ngang 4,5m x dài 25m; cho thửa đất số 209, tờ bản đồ số 05, diện tích 4.107m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa và thửa 37, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.566,5m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa, cùng tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC.

Khi ông C, bà K còn sống thì ông Ngô Sà R đã lấy toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ngô C đứng tên nhằm mục đích không cho bà M, bà N thừa kế theo di chúc do cha, mẹ để lại.

Bà Ngô Thị M yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo di chúc ngày 12/5/2014 để lại như sau: Chia cho bà Ngô Thị M được hưởng thừa kế theo di chúc đối với diện tích đất 156m<sup>2</sup> tại thửa 266, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ngô Thị Na V yêu cầu: Chia cho bà Ngô Thị Va N được hưởng thừa kế theo di chúc ngày 31/3/2014 và hợp đồng tặng cho của ông Ngô C và bà Đào Thị K đối với căn nhà gắn liền với diện tích đất thổ cư 300m<sup>2</sup> và 3.260m<sup>2</sup> tại thửa 266, tờ bản đồ số 06; thửa đất số 209, tờ bản đồ số 05, diện tích 4.107m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa và thửa 37, tờ bản đồ số 05, diện tích 1.566,5m<sup>2</sup>, loại đất trồng lúa, cùng tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC.

*Bị đơn ông Ngô Sà R trình bày:*

Tôi không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Va N và bà Ngô Thị M vì diện tích đất tôi đang quản lý sử dụng là của cha tôi là ông Ngô C, mẹ là bà Đào Thị K lập di chúc cho tôi được hưởng thừa kế, bà Ngô Thị Tha L biết và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã LH. Diện tích đất tôi được hưởng thừa kế bao gồm thửa đất 266, tờ bản đồ số 06, có diện tích 300m<sup>2</sup> và 3.260m<sup>2</sup>; Thửa đất số 37, tờ bản đồ số 05, có diện tích 10.800m<sup>2</sup> đất lúa và thửa 209, tờ bản đồ số 05 có diện tích 4.107m<sup>2</sup> đất lúa. Nên tôi không đồng ý với các yêu cầu của các nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị L (Ngô Thị Tha L) trình bày yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:*

Vào ngày 29/8/2015 vợ chồng ông Ngô Sà R và bà Lâm Thị Quanh N2 có cầm cố cho bà Ngô Thị Tha L diện tích đất 3.900m<sup>2</sup> (đất ao tôm) với số tiền 15.000.000 đồng. Việc cầm cố có anh em trong nhà điều biết. Việc cầm cố có lập tờ giấy tay và có xác nhận của Ban nhân dân ấp vào ngày 29/8/2015. Vợ chồng ông Ngô Sà R cầm cố với lý do tổ chức đám tang cho mẹ. Đến nay vợ chồng ông R và bà N vẫn chưa có khả năng chuộc lại đất. Nay bà Ly biết việc bà Ngô Thị M và bà Ngô Thị Va N yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất bà Ly đang cầm của ông Sa Rinh. Do đó, bà Ngô Thị Tha L yêu cầu Tòa án giải quyết nếu như chia thừa kế phần đất phần đất tại thửa 37, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng (trong đó có phần đất bà Ly đang nhận cầm cố) thì yêu cầu ông Ngô Sà R trả đủ số tiền đã cầm cố đất cho bà Ngô Thị Tha L là 15.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Đ trình bày:*

Khi cha mẹ tôi còn sống có chia đất nền nhà cho Ngô Thị M (chia bằng giá trị là 5.000.000 đồng và 03 công đất ruộng), bản thân tôi, ông Ngô D cũng đã được chia nền nhà và 03 công ruộng cũng như bà M và cũng nhận bằng tiền 5.000.000 đồng và nhận đất ruộng rồi. Còn Ngô Thị Tha L được chia nền nhà cũng của cha mẹ ngày xưa và 03 công đất, Ngô Thị Va N cũng được chia 03 công đất và cái nền nhà, hiện bà Ngô Thị Va N đang khởi kiện, nhưng anh em thống nhất trong gia đình khi nào giao nền nhà cho bà Va N thì Va N phải đưa số tiền 13.000.000 đồng để làm mồ mã cha mẹ, phần diện tích đất còn lại cha mẹ tôi lập di chúc cho người con út là Ngô Sà R các anh em trong gia đình đều biết. Nên chúng tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô D trình bày:*

Ông đi du lịch nước ngoài được 02 năm, hiện nay ông đã về Việt Nam được khoảng 10 ngày. Ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 47 ngày 11/11/2016 của Tòa án về việc Ngô Thị M và Ngô Thị Va N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế đối với di sản của ông Ngô C và bà Đào Thị K chết để lại.

Khi cha mẹ ông còn sống có chia cho anh chị em hết rồi, cụ thể: Ngô Đ được chia 03 công ruộng và 5.000.000 đồng (tiền giá trị tương đương 01 nền nhà), Ngô D được chia 03 công ruộng và 5.000.000 đồng, Ngô Thị M được chia 03 công ruộng và 5.000.000 đồng, Ngô Thị Tha L được chia 03 công ruộng và 01 nền nhà, Ngô Thị Va N được chia 03 công ruộng và 01 nền nhà hiện nay bà Va N đang khởi kiện, Ngô Sà R sống chung với cha mẹ và đang thờ cúng cha mẹ nên đất đai còn lại thì thuộc cổ phần của Ngô Sà R. Các anh em trong gia đình kể cả ông R đều đồng ý cho bà Ngô Thị Va N phần đất nền nhà này.

Ông không đồng ý đối với khởi kiện của bà Ngô Thị M vì đã chia rồi, còn Ngô Thị Va N chỉ còn 1 nền nhà anh em thống nhất chia. Do ông thường đi xa và sức khỏe không tốt nên xin Tòa án tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt ông.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Va N2 (Lâm Thị Quanh N2), Ngô Sà R1, Ngô Thị Hồng Y, Ngô Hồng D1 trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của ông Ngô Sà R.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2019/DS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định như sau:*

Căn cứ khoản 3, khoản 5, khoản 9 Điều 26, Điều 34, Điều 37, Điều 92, Điều 147, Điều 165, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 623, 630, 631, 634, 635, 644, 649, 650 điểm a khoản 1 Điều 651, 659 và Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 106 Luật Đất đai năm 2003 (Điều 167 Luật đất đai năm 2013).

Điều 99, Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng điểm b khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng các Điều 631, 632, 674, điểm b khoản 1 Điều 675, Điều 676 và Điều 677 của Bộ Luật dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M, Ngô Thị Va N về việc yêu cầu chia thừa kế theo di chúc ngày 12/5/2014, yêu cầu chia thừa kế theo di chúc ngày 31/3/2014, yêu cầu chia theo các hợp đồng tặng cho đất cùng ngày 10/11/2008.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) yêu cầu ông Ngô Sà R trả cho bà 15.000.000 đồng tiền cổ đất.

3. Chia thừa kế theo di chúc ngày 27/12/2014 của cụ Đào Thị K và chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Ngô C và cụ Đào Thị K chết để lại như sau:

3.1. Giao cho bà Ngô Thị M được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất thửa 266, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng, phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998 phần đất có tứ cận như sau:

Hướng đông giáp đất bà Ngô Thị H (thửa 267) có số đo  $9,8m + 9,2m + 7m = 26m$  (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng  $9,8m$ )

Hướng tây giáp phần đất ông Ngô Sà R được chia có số đo  $9,8m + 9,2m + 7m = 26m$  (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng  $9,8m$ )

Hướng nam giáp phần đất ông Ngô Sà R được chia có số đo  $6m$ .

Hướng bắc giáp lộ SH có số đo  $6m$ .

Diện tích:  $97,4m^2$  (trị giá 6.818.000 đồng) (đã trừ diện tích giải phóng mặt bằng  $58,6m^2$ ).

(Có sơ đồ phân chia diện tích thửa đất kèm theo)

Trên phần đất bà Ngô Thị M được nhận có 06 cây chuối do ông Ngô Sà R trồng sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá ngày 05/01/2018, do vậy ông Ngô Sà R có trách nhiệm di dời các cây chuối trồng trên thửa đất này và có nghĩa vụ giao lại cho bà Ngô Thị M diện tích  $156m^2$  đất nêu trên (trong đó có phần diện tích giải phóng mặt bằng  $58,6m^2$ ).

3.2. Giao cho các thừa kế chuyên tiếp của bà Ngô Thị Va N là ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất thửa 266, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng, phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban

nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998, phần đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần đất ông Ngô Sà R được chia có số đo 9,8m + 9,2m + 16,95m (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng 9,8m)

Hướng Tây giáp phần đất ông Ngô H (thửa 531, 265) có số đo 9,8m + 9,2m + 19,10m (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng 9,8m).

Hướng Nam giáp phần đất chia cho ông Ngô Sà R có số đo 14,07m.

Hướng Bắc giáp lộ SH có số đo 16,10m.

Diện tích: 402,4m<sup>2</sup> (trị giá 25.853.000 đồng) (đã trừ diện tích giải phóng mặt bằng 154,4m<sup>2</sup>).

(Có sơ đồ phân chia diện tích thửa đất kèm theo)

Trên phần đất bà Ngô Thị Va N được chia bằng hiện vật có bốn cây dừa loại A (trị giá 2.400.000 đồng) là di sản thừa kế do cụ Ngô C để lại, do bà Ngô Thị Va N đã chết nên giao 04 cây dừa nêu trên cho các thừa kế chuyển tiếp của bà Va N là ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh được sở hữu. Ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh có nghĩa vụ hoàn lại giá trị của 04 cây dừa cho ông Ngô Sà R số tiền 1.600.000 đồng, hoàn lại cho bà Ngô Thị M số tiền 400.000 đồng.

Ông Ngô Sà R phải di dời các cây trồng còn lại trên phần đất này và có nghĩa vụ giao lại phần đất cho các thừa kế chuyển tiếp của bà Ngô Thị Va N là ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh diện tích 556,8m<sup>2</sup> (trong đó có diện tích giải phóng mặt bằng 154,4m<sup>2</sup>) thuộc một phần thửa 266, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

3.3. Giao cho ông Ngô Sà R được quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất gắn liền căn nhà tọa lạc tại thửa 266, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng, phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998. Phần đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần đất bà Ngô Thị M được chia có số đo 9,8m + 9,2m + 7m + 56,23m (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng 9,8m).

Hướng Tây giáp phần đất ông Ngô Sà R được chia, thửa 531, thửa 265 có số đo 9,8m + 9,2m + 19,10m + 67,56m (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng 9,8m)

Hướng Nam giáp thửa 303, 304 có số đo 15,94m + 14,57m + 14,07m + 6m

Hướng Bắc giáp quốc lộ SH có số đo 9,41m.

Diện tích: 2.457m<sup>2</sup> (trị giá 138.460.000 đồng) (đã trừ diện tích giải phóng mặt bằng 94,3m<sup>2</sup>)

(có sơ đồ phân chia kèm theo)

Căn nhà có kết cấu: nhà trước ngang 7,3m x dài 9m= 65,7m<sup>2</sup> kết cấu nền láng xi măng, vách lá, mái tol, cửa tạm, tỷ lệ còn lại 41% (trị giá 23.973.930 đồng); nhà sau có kết cấu ngang 7,4mx dài 11m= 81,4m<sup>2</sup> kết cấu khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, tường gạch 10, mái tol, không trần, cửa gỗ, tỷ lệ còn lại 50% (trị giá 135.221.191 đồng). Tổng trị giá 159.195.121 đồng.

Trên phần đất ông Ngô Sà R được chia có 03 ngôi mộ giao cho ông Ngô Sà R quản lý, chăm sóc và thờ cúng, ông Ngô Sà R không được ngăn cản những người trong thân tộc đến thực hiện nghĩa vụ cúng bái tổ tiên.

Ông Ngô Sà R được sở hữu 02m<sup>2</sup> tre (trị giá 280.000 đồng) là di sản do cụ Ngô C để lại và các cây trồng còn lại trên đất do ông Ngô Sà R trồng nên ông Ngô Sà R được sở hữu các cây trồng còn lại trên phần đất ông được nhận. Ông Ngô Sà R có trách nhiệm hoàn trả giá trị 2m<sup>2</sup> tre cho các thừa kế, cụ thể: hoàn trả cho bà Ngô Thị M số tiền 46.666 đồng, hoàn trả cho các thừa kế chuyển tiếp của bà Ngô Thị Va N là các ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh số tiền 46.666 đồng.

3.4. Giao thửa đất số 209, tờ bản đồ số 5, đất 1L, diện tích đo thực tế là 3.665,3m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng cho ông Ngô Sà R được quản lý, sử dụng. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998, có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 200, có số đo 64,76m

Hướng Tây giáp thửa 201, có số đo 65,23m

Hướng Nam giáp thửa 482, có số đo 56,06m

Hướng Bắc giáp thửa 184, 178 có số đo 56,76m

(có sơ đồ kèm theo)

(Trị giá 146.612.000 đồng)

3.5. Giao thửa đất số 37, tờ bản đồ số 5, đất 1L, diện tích theo đo đạc thực tế là 10.076m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng cho ông Ngô Sà R được quản lý, sử dụng. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998, có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 30 có số đo 122,70m

Hướng Tây giáp Thửa 563 có số đo 123,48m

Hướng Nam giáp thửa 397 có số đo 79,55m

Hướng Bắc giáp thửa 26 có số đo 84,23m.

Diện tích: 10.076,6m<sup>2</sup> (trị giá 403.064.000 đồng)

(có sơ đồ kèm theo)

3.6. Ông Ngô Sà R có nghĩa vụ hoàn trả giá trị kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế:

- Bà Ngô Thị M số tiền 77.889.843 đồng.

- Những người thừa kế chuyển tiếp của bà Ngô Thị Va N bao gồm ông Thạch Th, ông Thạch H, ông Thạch Kh số tiền 58.854.843 đồng.

4. Trách nhiệm chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Ngô Sà R, bà Lâm Thị Va N2 (Quành N2) và bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) bị vô hiệu.

Buộc ông Ngô Sà R và bà Lâm Thị Va N2 (Quành N2) trả cho bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) số tiền cố đất là 15.000.000 đồng. Buộc bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) giao trả thửa đất số 37, tờ bản đồ số 5 đất 1L, diện tích theo đo đạc thực tế là 10.076m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng cho ông Ngô Sà R.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2019, Ông Ngô Sà R làm đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người có kháng cáo bị đơn ông Ngô Sà R có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhưng vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**



[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có kháng cáo xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Nội dung vụ án:

Cụ Ngô C và cụ Đào Thị K có 06 người con, có tạo lập khối tài sản là các diện tích đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Thửa 266 diện tích 300m<sup>2</sup> (T) + 3260m<sup>2</sup> (LnK) , thuộc sổ tờ bản đồ số 06 tọa lạc ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (số đo thực tế 3264,1m<sup>2</sup> trong đó diện tích đất thu hồi là 307,3m<sup>2</sup>). Trên thửa 266 có nhà, mồ mã và 1 số cây trồng.

- Thửa 37 diện tích 10800 m<sup>2</sup> (1L) (số đo thực tế 10.076,6m<sup>2</sup>)

- Thửa 209 diện tích 4107m<sup>2</sup> (1L) (Số đo thực tế 3.665,3m<sup>2</sup>)

Nguyên đơn bà Ngô Thị M và những người thừa kế của bà Ngô Thị Na V khởi kiện yêu cầu chia thừa kế phần tài sản trên theo hợp đồng tặng cho và di chúc ngày 12/5/2014, 31/3/2014 của cụ C, cụ K để lại.

Bị đơn ông Ngô Sà R trình bày toàn bộ phần di sản cụ C và cụ K đã có di chúc cho ông được hưởng thừa kế nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Tha L có yêu cầu độc lập đề nghị ông Ngô Sà R trả cho bà số tiền cầm cố thửa 37 là 15.000.000 đồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại có ý kiến như lời trình bày của bị đơn.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm đã nhận định:

[3.1] Tất cả các đương sự đều thống nhất về quan hệ nhân thân và di sản thừa kế của cụ Ng, cụ K. Trong đó, thửa 266 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ số 0310 ngày 07/02/1998 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện VC (nay là thị xã VC) cấp cho hộ ông Ngô C. Theo Bản đề nghị của UBND xã LH ngày 10/11/2008 về phần đất ông Ngô C ảnh hưởng do mở lộ SH, đề nghị đến UBND và Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện VC thu hồi diện tích 300m<sup>2</sup> nằm trong tờ bản đồ 06, thửa 266 (BL 360). Thửa đất này ông Ngô Sà R đang quản lý.

Các thửa đất số 37, 209 còn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ số 0310 ngày 07/02/1998 của UBND huyện VC (nay là thị xã VC) cấp cho hộ ông Ngô C. Hiện các tài sản này ông Ngô Sà R đang quản lý thửa 209 và bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) đang quản lý thửa 37.

[3.2] Cụ Ng và cụ K có lập 05 tờ di chúc và 02 hợp tặng cho quyền sử dụng đất.

- **Di chúc ngày 12/5/2014 (BL 37):** Nội dung di chúc thể hiện cụ Đào Thị K giao cho bà M được quyền quản lý và sử dụng đối với diện tích 156 m<sup>2</sup> đất thổ cư tại thửa 266. Căn cứ vào Chứng chỉ chuyên khoa tâm thần số 87/CC-T.Th ngày 25/3/2014 Trung tâm pháp y Sở y tế Bạc Liêu (BL 31). Kết luận: Hiện tại bà Đào Thị K không mắc bệnh tâm thần (Chứng chỉ chuyên khoa này có giá trị trong 90 ngày kể từ ngày ký) và khám lâm sàng: Trí nhớ của bà K giảm nhẹ.

Về hình thức: Đây là di chúc bằng văn bản không có người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 650 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2005. Những đồng thừa kế của cụ K đều xác định cụ K không biết chữ. Cụ K lăn tay điểm chỉ, không có công chứng chứng thực. Căn cứ vào Điều 652, 653 BLDS năm 2005 thì di chúc này không đảm bảo quy định pháp luật về tính có hiệu lực của di chúc.

- **Di chúc ngày 31/3/2014:** Nội dung di chúc thể hiện cụ Đào Thị K giao cho bà Ngô Thị Na V phân tài sản gồm: Toàn bộ thửa 266, diện tích 1.566,5 m<sup>2</sup> tại thửa 37, diện tích 4.170 m<sup>2</sup> tại thửa 209 và ½ căn nhà tại thửa 266 diện tích 4,5m x 25m.

Về hình thức: Di chúc có 02 người làm chứng là bà Dương Thị P và ông Sơn N, có chứng thực của UBND xã LH ngày 02/4/2014, cụ K có lăn tay điểm chỉ. Đây là di chúc bằng văn bản có người làm chứng, có công chứng, chứng thực theo quy định tại Điều 650 của BLDS năm 2005.

Tại các biên bản xác minh ngày 28/5/2018 (BL 286, 288, 289): Bà Dương Thị P là người có tên và ký làm chứng trong di chúc, trình bày: *Bà có biết tờ di chúc ngày 02/4/2014 do bà Va N nhờ bà ký tên làm nhân chứng nhưng chồng bà không cho, Chữ ký trong tờ di chúc dưới tên Dương Thị P không phải chữ ký của bà; Ông Thạch S (phó bí thư chi bộ, phụ trách công tác mặt trận ấp), trình bày: Đối với người tên Sơn N thì ông chưa từng biết, nhân khẩu ở đây ông đều nắm rõ, quản lý trên 15 năm rồi mà chưa từng nghe tên này. Ông khẳng định ở ấp XC không có tên Sơn N.*

Biên bản xác minh ngày 12/9/2018 đối với Giang Văn Nh –văn thư lưu trữ (BL 253-254) thể hiện: *Thời điểm năm 2014 ông Nhẫn là cán bộ tư pháp xã LH. Vào năm 2014 ông có lập di chúc của bà Đào Thị K vào ngày 02/4/2014. Lâu quá không nhớ ai đem lại. Ông có chứng kiến trực tiếp vì thủ tục chứng thực đối với tờ di chúc thì làm rất chặt chẽ. Ông có chứng kiến đối với 2 người làm chứng là bà Dương Thị P và ông Sơn N ký xác nhận. Tuy nhiên trong lời trình bày của Nhẫn đã có sự mâu thuẫn nên không thể xem là chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, di chúc được lập ngày 31/3/2014 nhưng đến ngày 02/4/2014 mới được chứng thực, như vậy di chúc không được lập tại UBND xã LH theo quy định tại Điều 658 BLDS năm 2005. Do đó, di chúc lập ngày 31/3/2014 người lập di chúc cụ Đào Thị K là không hợp pháp.*

**- Di chúc ngày 25/02/2012, ngày 18/3/2015 và 02 văn bản tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10/11/2008.**

*Di chúc lập ngày 25/02/2012, của cụ Ngô C và Đào Thị K (Bl 337):* Nội dung cho ông Ngô Sà R 4 công bên áp năm căn Tầm cây, cho bà Ngô Thị Quảnh N2 phần nhà ở thổ cư của cải và số đất ruộng còn lại. Tại thời điểm lập di chúc ngày 25/02/2012 cụ C không có giấy tờ chứng minh tình trạng sức khỏe vì Chứng chỉ chuyên khoa tâm thần ngày 19/11/2010 đối với cụ Ngô C không còn hiệu lực pháp luật (chứng chỉ chỉ có hiệu lực trong 90 ngày kể từ ngày 19/11/2010). Nội dung di chúc về phần di sản để lại và nơi có di sản không rõ địa chỉ ở đâu diện tích bao nhiêu, tài sản gì.

Về hình thức: Tờ di chúc này người để lại di chúc là cụ Ngô C và cụ Đào Thị K cả hai đều lần tay điểm chỉ vào tờ di chúc, cho thấy người lập di chúc không thể tự mình viết di chúc. Tờ di chúc này cũng không thể hiện có người viết thay và không có công chứng, chứng thực là chưa đảm bảo theo Điều 652, 653, 656 BLDS năm 2005.

*Di chúc ngày 18/3/2015 (BL 344-345):* Nội dung: Cụ K để lại cho bà Ngô Thị Na V toàn bộ thửa 266, 37 và căn nhà dài 25m ngang 4,5m và một số tài sản gắn liền với đất. Tại thời điểm lập di chúc cụ K được xác định là không mắc bệnh tâm thần nhưng trí nhớ giảm nhẹ theo Chứng chỉ chuyên khoa tâm thần số 87/CC-T.Th ngày 25/3/2014 Trung tâm pháp y Sở y tế Bạc Liêu. (BL 31).

Về hình thức: Di chúc có các người làm chứng là ông Lâm B, ông Nguyễn Minh Th, ông Sơn Hải C1, không có công chứng chứng thực. Tại Biên bản xác minh ngày 28/5/2018 ông Lâm B (BL 284-285) xác định: Ông có ký di chúc lập ngày 18/3/2015, trước khi ký có kêu ông Th là thư ký hòa giải xác minh xem bà K có lập di chúc không, xác minh đúng sự thật mới ký. Hiện nay ông Th đã chết, còn Hải C1 lấy vợ đi nơi khác không rõ địa chỉ. Khi ông Th và Hải C1 xác minh thì cụ K tâm thần không ổn định quên trước quên sau, cụ K nói đồng ý cho theo di chúc. Di chúc này không có công chứng, chứng thực là không đúng quy định theo Điều 652, 653, 656 BLDS năm 2005.

*Giấy cho quyền sử dụng đất ngày 10/11/2008, người cho ông Ngô C và bà Đào Thị K ký có xác nhận UBND xã (BL 336) và Hợp đồng tặng cho QSDĐ, người tặng cho ông Ngô C có nội dung giống nhau (bản gốc Bl 338-339) đều có nội dung cụ C và cụ K tặng cho bà Ngô Thị Na V phần diện tích 262 m<sup>2</sup> (Lnk) tại thửa 266*

Những người con của cụ Ngô C và cụ Đào Thị K là bà Ngô Thị M, Ngô Sà R, Ngô Đ, Ngô Thị Tha L, Ngô D và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà Ngô Thị Va N đều thống nhất khi cha mẹ là cụ C và cụ K còn sống có chia cho bà Ngô Thị Va N một nền nhà thuộc một phần thửa 266 và bà Va N đã có dựng 01 căn nhà lá ở trên đó, sau đó do cự cãi với anh em trong nhà nên bà dời đi nơi khác, hiện tại trên thửa 266 vẫn còn các trụ đá nhưng chưa chuyển được quyền sử dụng đất. Do vậy, việc tặng cho quyền sử dụng đất này chưa có hiệu lực.

- **Di chúc lập ngày 27/12/2014 (BL 154):** Nội dung cụ K để lại cho ông Ngô Sà R toàn bộ phần tài sản của cá nhân cụ K trong tổng số tài sản chung của vợ chồng với cụ Ng gồm: Toàn bộ thửa 266, 209, diện tích 1.566,5 m<sup>2</sup> thửa 37 và một nửa căn nhà trên thửa 266. Tại thời điểm lập di chúc cụ K có đủ sức khỏe theo Chứng chỉ chuyên khoa tâm thần số 87/CC-T.Th ngày 25/3/2014 Trung tâm pháp y Sở y tế Bạc Liêu (BL 31).

Về hình thức di chúc có 02 người làm chứng là ông Dương Đ1, ông Lâm Chanh Phà Ra ký xác nhận và được chứng thực của ông Kim Sa W phó chủ tịch UBND xã LH phù hợp với Điều 656, 658 của Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, Tờ di chúc lập ngày 27/12/2014 người lập bà Đào Thị K đúng theo quy định của pháp luật nên di chúc có hiệu lực. Tuy nhiên, thửa đất số 266 vào năm 1999 - 2000 đã bị Nhà nước thu hồi dự án đường SH 300 đất T và 7,3m<sup>2</sup> đất vườn nên phần đất thửa 266 có hiệu lực là 3252,7m<sup>2</sup> (đất LNK).

Trong 05 tờ di chúc thì chỉ có tờ di chúc lập ngày 27/12/2014 có hiệu lực pháp luật. Thửa đất số 266 có diện tích đo thực tế là 3264,1m<sup>2</sup> - 307,3m<sup>2</sup> (diện tích đất thu hồi) = 2.956,8m<sup>2</sup>, thửa đất này là tài sản chung của cụ C và cụ K, khi cụ C chết thì  $\frac{1}{2}$  diện tích của thửa đất này (1.478,4m<sup>2</sup>) là di sản thừa kế của cụ C chưa chia và  $\frac{1}{2}$  là tài sản của cụ K, do đó cụ K chỉ có quyền di chúc đối với phần tài sản của cụ K và suất thừa kế theo pháp luật từ cụ C. Do vậy, di chúc của cụ K lập ngày 27/12/2014 không có hiệu lực đối với phần diện tích 307,3m<sup>2</sup> đất Nhà nước đã thu hồi năm 2008.

[3.3] Phần di sản của cụ Ng là  $\frac{1}{2}$  trong khối tài sản chung được chia thừa kế theo pháp luật thành 07 kỷ phần, mỗi kỷ phần gồm: Đất 1.426,9m<sup>2</sup> (tương đương 60.852.786 đồng); Phần nhà: 11.371.080 đồng; Phần cây trồng 382.857 đồng.

Phần di sản của cụ K gồm  $\frac{1}{2}$  trong khối tài sản chung và 01 kỷ phần thừa kế từ cụ Ng. Theo di chúc ngày 27/12/2014 toàn bộ  $\frac{1}{2}$  di sản của cụ K trong tài sản chung được giao cho ông R. Phần di sản còn lại (suất thừa kế theo pháp luật từ cụ Ng) được chia thừa kế theo pháp luật thành 06 phần, mỗi kỷ phần gồm: Đất: 237,8m<sup>2</sup> (tương đương 10.142.131 đồng); Phần nhà 1.895.180 đồng; Phần cây trồng 63.809 đồng.

[3.4] Phần đất thuộc thửa 266 có số đo chiều ngang giáp Quốc lộ SH là 31,51m, cặp hai bên nhà là phần đất đã có nền sẵn, phần đất các người thừa kế của bà Va N yêu cầu, là phần đất trước đây bà Va N đã có thời gian sinh sống và trên đất vẫn còn các trụ đá là nền nhà trước đây gia đình bà Va N ở. Do vậy, chấp nhận yêu cầu chia hiện vật là phần nền nhà đất tại thửa 266 của bà M, và những người thừa kế của bà N Va.

Đối với phần đất tại thửa số 37 còn lại 8.510,1m<sup>2</sup> (sau khi đã trừ phần diện tích cụ K di chúc cho ông R). Thửa đất này ông Ngô Sà R đã cải tạo, đào ao toàn bộ để nuôi tôm nên không thể chia nhỏ thửa đất. Ngoài ra, phần đất này ông R đang cố cho bà Ngô Thị Tha L để nuôi tôm, nên cần giao toàn bộ thửa đất trên cho ông R quản lý, sử dụng, ông R có nghĩa vụ thối lại giá trị kỷ phần thừa kế các đồng thừa kế.

Kết quả phân chia thừa kế như sau:

- Bà Ngô Thị M được quản lý sử dụng diện tích 97,4 m<sup>2</sup> tại thửa 266 và 77.506.986 đồng

- Những người thừa kế của bà Ngô Thị Na V gồm ông Trần H1, ông Trần Thôl, ông Trần Kh1 diện tích 402,4 m<sup>2</sup> tại thửa 266 và 58.471.986 đồng

- Ông Ngô Đ, ông Ngô D, bà Ngô Thị Tha L (Ngô Tha L) mỗi người được chia 84.324.986 đồng. Do ông D, ông D và bà Tha Ly từ chối nhận di sản thừa kế và đề nghị phần kỷ phần của họ được hưởng sẽ giao cho ông Ngô Sà R được sở hữu, sử dụng. Do vậy, ông Ngô Sà R được hưởng thêm 03 kỷ phần thừa kế của ông D, ông D, bà Tha Ly giao.

- Ông Ngô Sà R được quyền quản lý, sử dụng 2.457 m<sup>2</sup> tại thửa 266, toàn bộ thửa 37, 209 và có nghĩa vụ hoàn trả cho bà M 77.506.986 đồng, những người thừa kế của bà Ngô Thị Na V gồm ông Trần H1, ông Trần Thôl, ông Trần Kh1 58.471.986 đồng.

Tứ cận phân chia thừa đất 266 cho nguyên đơn và bị đơn theo sơ đồ phân chia diện tích thửa đất 266 tờ bản đồ số 6.

[3.5] Đối với yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị Tha L yêu cầu ông Ngô Sà R hoàn trả 15.000.000 đồng tiền cầm cố đất. Pháp luật không quy định các cá nhân được quyền cầm cố đất cho nhau, do vậy hợp đồng cầm cố đất giữa ông R và bà Ngô Thị Tha L bị vô hiệu. Ông Ngô Sà R có nghĩa vụ hoàn trả tiền cầm cố đất 15.000.000 đồng cho bà Tha Ly, bà Tha Ly có nghĩa vụ giao trả thửa đất số 37 cho ông Ngô Sà R quản lý, sử dụng.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị Tha L.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Đối với giấy cho quyền sử dụng đất và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10/11/2008 của cụ K và cụ Ng, có cùng nội dung tặng cho bà Ngô Thị Na V diện tích 262 m<sup>2</sup> tại thửa 266. Về hình thức: Giấy cho quyền sử dụng đất có chữ ký của cụ Ng, cụ K lẫn tay điểm chỉ và có chứng thực của UBND xã LH; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thể hiện: Bên tặng cho chỉ có cụ Ng ký xác nhận, không có công chứng chứng thực. Về nội dung: Tất cả đương sự đều thừa nhận bà N Va có dựng 01 căn nhà trên đất, sau đó bỏ đi và hiện trạng tại thửa 266 vẫn còn trụ đá căn nhà trước đây bà N Va xây dựng. Xét thấy, giấy tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10/11/2008 là phù hợp quy định pháp luật; Hợp đồng tặng cho ngày 10/11/2008 mặc dù không đúng quy định về hình thức theo Điều 467 Bộ luật dân sự năm 2005, nhưng sau khi được tặng cho bà N Va chưa thực hiện việc đăng ký chuyển quyền sử dụng đất nhưng đã nhận đất và xây dựng nhà. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688, khoản 2 Điều 129 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc tặng cho vẫn có hiệu lực pháp luật.

Tờ di chúc ngày 27/12/2014 của cụ Đào Thị K, có người làm chứng là ông Dương Đ1, bà Lâm Chanh Phà Ra, có chứng thực của UBND xã LH. Đây là

di chúc có người làm chứng. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh đối với người làm chứng trong các bản di chúc còn lại nhưng không có xác minh đối với 02 người làm chứng trong di chúc 27/12/2014 mà công nhận hiệu lực của di chúc là chưa đủ căn cứ.

Tuy Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ như đã phân tích ở trên nên phán xử là gây thiệt hại cho phía nguyên đơn. Nhưng sau khi xét xử sơ thẩm chỉ có bị đơn (người có lợi trong việc phán xử của bản án sơ thẩm) ông Ngô Sà R có kháng cáo, không đồng ý việc phân chia thừa kế theo bản án sơ thẩm. Nguyên đơn là đương sự có quyền lợi bị ảnh hưởng theo phân tích trên không có kháng cáo, đồng ý với bản án sơ thẩm. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho đương sự khi người bị thiệt hại quyền lợi nhưng không có yêu cầu. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không sửa án sơ thẩm theo hướng bất lợi cho bên có kháng cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô Sà R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

I/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Ngô Sà R, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2019/DS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M, Ngô Thị Va N về việc yêu cầu chia thừa kế theo di chúc ngày 12/5/2014, yêu cầu chia thừa kế theo di chúc ngày 31/3/2014, yêu cầu chia theo các hợp đồng tặng cho đất cùng ngày 10/11/2008.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) yêu cầu ông Ngô Sà R trả cho bà 15.000.000 đồng tiền cổ đất.

3. Chia thừa kế theo di chúc ngày 27/12/2014 của cụ Đào Thị K và chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của cụ Ngô C và cụ Đào Thị K chết để lại như sau:

3.1. Giao cho bà Ngô Thị M được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất thửa 266, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng, phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998 phần đất có tứ cận như sau:

Hướng đông giáp đất bà Ngô Thị H (thửa 267) có số đo  $9,8m + 9,2m + 7m = 26m$  (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng  $9,8m$ )

Hướng tây giáp phần đất ông Ngô Sà R được chia có số đo  $9,8m + 9,2m + 7m = 26m$  (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng  $9,8m$ )

Hướng nam giáp phần đất ông Ngô Sà R được chia có số đo  $6m$ .

Hướng bắc giáp lộ SH có số đo  $6m$ .

Diện tích:  $97,4m^2$  (trị giá 6.818.000 đồng) (đã trừ diện tích giải phóng mặt bằng  $58,6m^2$ ).

(Có sơ đồ phân chia diện tích thửa đất kèm theo)

Trên phần đất bà Ngô Thị M được nhận có 06 cây chuối do ông Ngô Sà R trồng sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá ngày 05/01/2018, do vậy ông Ngô Sà R có trách nhiệm di dời các cây chuối trồng trên thửa đất này và có nghĩa vụ giao lại cho bà Ngô Thị M diện tích  $156m^2$  đất nêu trên (trong đó có phần diện tích giải phóng mặt bằng  $58,6m^2$ ).

3.2. Giao cho các thừa kế chuyển tiếp của bà Ngô Thị Va N là ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất thửa 266, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng, phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998, phần đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần đất ông Ngô Sà R được chia có số đo  $9,8m + 9,2m + 16,95m$  (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng  $9,8m$ )

Hướng Tây giáp phần đất ông Ngô H (thửa 531, 265) có số đo  $9,8m + 9,2m + 19,10m$  (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng  $9,8m$ )

Hướng Nam giáp phần đất chia cho ông Ngô Sà R có số đo  $14,07m$ .

Hướng Bắc giáp lộ SH có số đo  $16,10m$ .

Diện tích:  $402,4m^2$  (trị giá 25.853.000 đồng) (đã trừ diện tích giải phóng mặt bằng  $154,4m^2$ ).

(Có sơ đồ phân chia diện tích thửa đất kèm theo)

Trên phần đất bà Ngô Thị Va N được chia bằng hiện vật có bốn cây dừa loại A (trị giá 2.400.000 đồng) là di sản thừa kế do cụ Ngô C để lại, do bà Ngô Thị Va N đã chết nên giao 04 cây dừa nêu trên cho các thừa kế chuyển tiếp của bà Va N là ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh được sở hữu. Ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh có nghĩa vụ hoàn lại giá trị của 04 cây dừa cho ông Ngô Sà R số tiền 1.600.000 đồng, hoàn lại cho bà Ngô Thị M số tiền 400.000 đồng.

Ông Ngô Sà R phải di dời các cây trồng còn lại trên phần đất này và có nghĩa vụ giao lại phần đất cho các thừa kế chuyển tiếp của bà Ngô Thị Va N là ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh diện tích  $556,8m^2$  (trong đó có diện tích giải phóng mặt bằng  $154,4m^2$ ) thuộc một phần thửa 266, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

3.3. Giao cho ông Ngô Sà R được quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất gắn liền căn nhà tọa lạc tại thửa 266, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng, phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998. Phần đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp phần đất bà Ngô Thị M được chia có số đo  $9,8m + 9,2m + 7m + 56,23m$  (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng  $9,8m$ )

Hướng Tây giáp phần đất ông Ngô Sà R được chia, thửa 531, thửa 265 có số đo  $9,8m + 9,2m + 19,10m + 67,56m$  (chưa trừ mốc giải phóng mặt bằng  $9,8m$ )

Hướng Nam giáp thửa 303, 304 có số đo  $15,94m + 14,57m + 14,07m + 6m$

Hướng Bắc giáp quốc lộ SH có số đo  $9,41m$ .

Diện tích:  $2.457m^2$  (trị giá 138.460.000 đồng) (đã trừ diện tích giải phóng mặt bằng  $94,3m^2$ )

(có sơ đồ phân chia kèm theo)

Căn nhà có kết cấu: nhà trước ngang  $7,3m \times$  dài  $9m = 65,7m^2$  kết cấu nền láng xi măng, vách lá, mái tol, cửa tạm, tỷ lệ còn lại 41% (trị giá 23.973.930 đồng); nhà sau có kết cấu ngang  $7,4m \times$  dài  $11m = 81,4m^2$  kết cấu khung cột bê tông cốt thép, nền láng xi măng, tường gạch 10, mái tol, không trần, cửa gỗ, tỷ lệ còn lại 50% (trị giá 135.221.191 đồng). Tổng trị giá 159.195.121 đồng.

Trên phần đất ông Ngô Sà R được chia có 03 ngôi mộ giao cho ông Ngô Sà R quản lý, chăm sóc và thờ cúng, ông Ngô Sà R không được ngăn cản những người trong thân tộc đến thực hiện nghĩa vụ cúng bái tổ tiên.

Ông Ngô Sà R được sở hữu  $02m^2$  tre (trị giá 280.000 đồng) là di sản do cụ Ngô C để lại và các cây trồng còn lại trên đất do ông Ngô Sà R trồng nên ông Ngô Sà R được sở hữu các cây trồng còn lại trên phần đất ông được nhận. Ông Ngô Sà R có trách nhiệm hoàn trả giá trị  $2m^2$  tre cho các thừa kế, cụ thể: hoàn trả cho bà Ngô Thị M số tiền 46.666 đồng, hoàn trả cho các thừa kế chuyển tiếp của bà Ngô Thị Va N là các ông Thạch H, ông Thạch Th, ông Thạch Kh số tiền 46.666 đồng.

3.4. Giao thửa đất số 209, tờ bản đồ số 5, đất 1L, diện tích đo thực tế là  $3.665,3m^2$ , đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng cho ông Ngô Sà R được quản lý, sử dụng. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng



đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998, có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 200, có số đo 64,76m

Hướng Tây giáp thửa 201, có số đo 65,23m

Hướng Nam giáp thửa 482, có số đo 56,06m

Hướng Bắc giáp thửa 184, 178 có số đo 56,76m

(có sơ đồ kèm theo)

(Trị giá 146.612.000đồng)

3.5. Giao thửa đất số 37, tờ bản đồ số 5, đất 1L, diện tích theo đo đạc thực tế là 10.076m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng cho ông Ngô Sà R được quản lý, sử dụng. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122386 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0310 do Ủy ban nhân dân thị xã VC cấp cho hộ ông Ngô C ngày 07 tháng 02 năm 1998, có tứ cận như sau:

Hướng Đông giáp thửa 30 có số đo 122,70m

Hướng Tây giáp Thửa 563 có số đo 123,48m

Hướng Nam giáp thửa 397 có số đo 79,55m

Hướng Bắc giáp thửa 26 có số đo 84,23m.

Diện tích: 10.076,6m<sup>2</sup> (trị giá 403.064.000 đồng)

(có sơ đồ kèm theo)

3.6. Ông Ngô Sà R có nghĩa vụ hoàn trả giá trị kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế:

- Bà Ngô Thị M số tiền 77.889.843 đồng.

- Những người thừa kế chuyển tiếp của bà Ngô Thị Va N bao gồm ông Thạch Th, ông Thạch H, ông Thạch Kh số tiền 58.854.843 đồng.

4. Trách nhiệm chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa ông Ngô Sà R, bà Lâm Thị Va N2 (Quành N2) và bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) bị vô hiệu.

Buộc ông Ngô Sà R và bà Lâm Thị Va N2 (Quành N2) trả cho bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) số tiền cố đất là 15.000.000 đồng. Buộc bà Ngô Thị Tha L (Ngô Thị L) giao trả thửa đất số 37, tờ bản đồ số 5 đất 1L, diện tích theo đo đạc thực tế là 10.076m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại ấp XC, xã LH, thị xã VC, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng cho ông Ngô Sà R.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Ngô Sà R phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002276 ngày 02/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- ND (4);
- BD (1);
- NLQ (7);
- Lưu (10) 27b (Án VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**